

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 cấp ngày 01/08/2016)

- Số 52/93 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0228.3848141
- Fax: 0228.3836894
- Website: <http://moitruongnamdinh.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Ông Triệu Đức Kiểm
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Số điện thoại: 03503.848141

Nam Định, năm 2017

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	3
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	3
1.3 Quá trình hình thành, phát triển.....	4
1.4 Quá trình tăng vốn của công ty.....	5
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	5
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	11
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/05/2017.....	11
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập	11
4.3 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông:.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	11
5.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường Nam Định:	11
5.2 Danh sách Công ty con và Công ty mà Công ty cổ phần Môi trường Nam Định nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	12
5.3 Danh sách Công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch.....	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	13
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
8.1 Vị thế của công ty trong ngành.....	14
8.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	14
8.3 Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước	15
9. Chính sách đối với người lao động.....	15
9.1 Số lượng người lao động trong công ty.....	15
9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	15
10. Chính sách chi trả cổ tức.....	16
11. Tình hình tài chính.....	16
11.1 Trích khấu hao tài sản cố định.....	16
11.2 Các khoản phải nộp theo luật định	17

11.3	Trích lập các Quỹ theo luật định	17
11.4	Tổng dư nợ vay.....	18
11.5	Tình hình công nợ.....	18
11.6	Đầu tư tài chính ngắn hạn.....	19
11.7	Đầu tư tài chính dài hạn.....	19
11.8	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	19
12.	Tài sản.....	20
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	21
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	22
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	22
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	23
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	23
1.1	Ông Triệu Đức Kiểm – Chủ tịch HĐQT	24
1.2	Ông Trương Công Định – Thành viên HĐQT	25
1.3	Ông Hoàng Hữu Phúc – Thành viên HĐQT	26
1.4	Ông Trần Trọng Thành – Thành viên HĐQT	27
1.5	Ông Vũ Đình Ngọc – Thành viên HĐQT	28
2.	Ban kiểm soát.....	29
2.1	Bà Nguyễn Thị Hiền – Trưởng BKS.....	29
2.2	Bà Vũ Thị Phương Thúy – Thành viên BKS	30
2.3	Bà Vũ Thu Hường – Thành viên BKS	31
3.	Giám đốc và các cán bộ quản lý	32
3.1	Ông Trương Công Định – Giám đốc.....	33
3.2	Ông Phạm Hữu Thuận - Phó Giám đốc.....	33
3.3	Ông Hoàng Hữu Phúc – Phó Giám đốc.....	34
3.4	Ông Trần Trọng Thành – Kế toán trưởng	34
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	34
III.	PHỤ LỤC	34

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : NAM DINH ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : NDE.,JSC
- Trụ sở chính : Số 52/93 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 21.944.750.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 21.944.750.000 đồng
- Logo



- Điện thoại : 0228.3848141
- Fax : 0228.3836894
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Triệu Đức Kiểm
- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Website : <http://moitruongnamdinh.com.vn/>
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/08/2016.
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 11/10/2016
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Vận chuyển rác thải, chất thải...

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Môi trường Nam Định
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: MND

- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.194.475 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 67.500 cổ phần (chiếm 3,08% chứng khoán đăng ký)

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của CBCNV được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc tại CTCP kể từ ngày 01/08/2016. Thời gian hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn ít nhất là 03 năm, nhiều nhất là 10 năm được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi kết thúc thời gian cam kết.

- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/05/2017 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty Môi trường Nam Định là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 762/QĐUB ngày 19/06/1997 và được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định theo quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 18/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.
- Ngày 07/03/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 439/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định. Ngày 06/05/2016, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài, theo đó, toàn bộ 372.957 cổ phần với giá trị tính theo mệnh giá tương đương 17,00% vốn điều lệ đã được phân phối hết cho 7 nhà đầu tư trong số 9 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá. Giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá là 10.103 đồng/cổ phần.
- Ngày 22/07/2016, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần
- Ngày 01/08/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 21.944.750.000 đồng
- Ngày 11/10/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Công văn số 6819/UBCK - GSĐC chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định.
- Ngày 15/06/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 122/2017/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu 2.194.475 cổ phiếu.

1.4 Quá trình tăng vốn của công ty

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước – Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần ngày 01/08/2016 với mức vốn điều lệ là 21.944.750.000 đồng. Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý được dựa xây dựng trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật. Bao gồm:

- Hội đồng quản trị: 05 người

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Đức Kiểm	Chủ tịch HĐQT
2	Trương Công Định	Thành viên HĐQT
3	Hoàng Hữu Phúc	Thành viên HĐQT
4	Trần Trọng Thành	Thành viên HĐQT
5	Vũ Đình Ngọc	Thành viên HĐQT

- Ban kiểm soát: 03 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban kiểm soát
2	Vũ Thị Phương Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

- Ban Giám đốc: 03 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Công Định	Giám đốc
2	Phạm Hữu Thuận	Phó Giám đốc
3	Hoàng Hữu Phúc	Phó Giám đốc

- Kế toán trưởng: Trần Trọng Thành

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

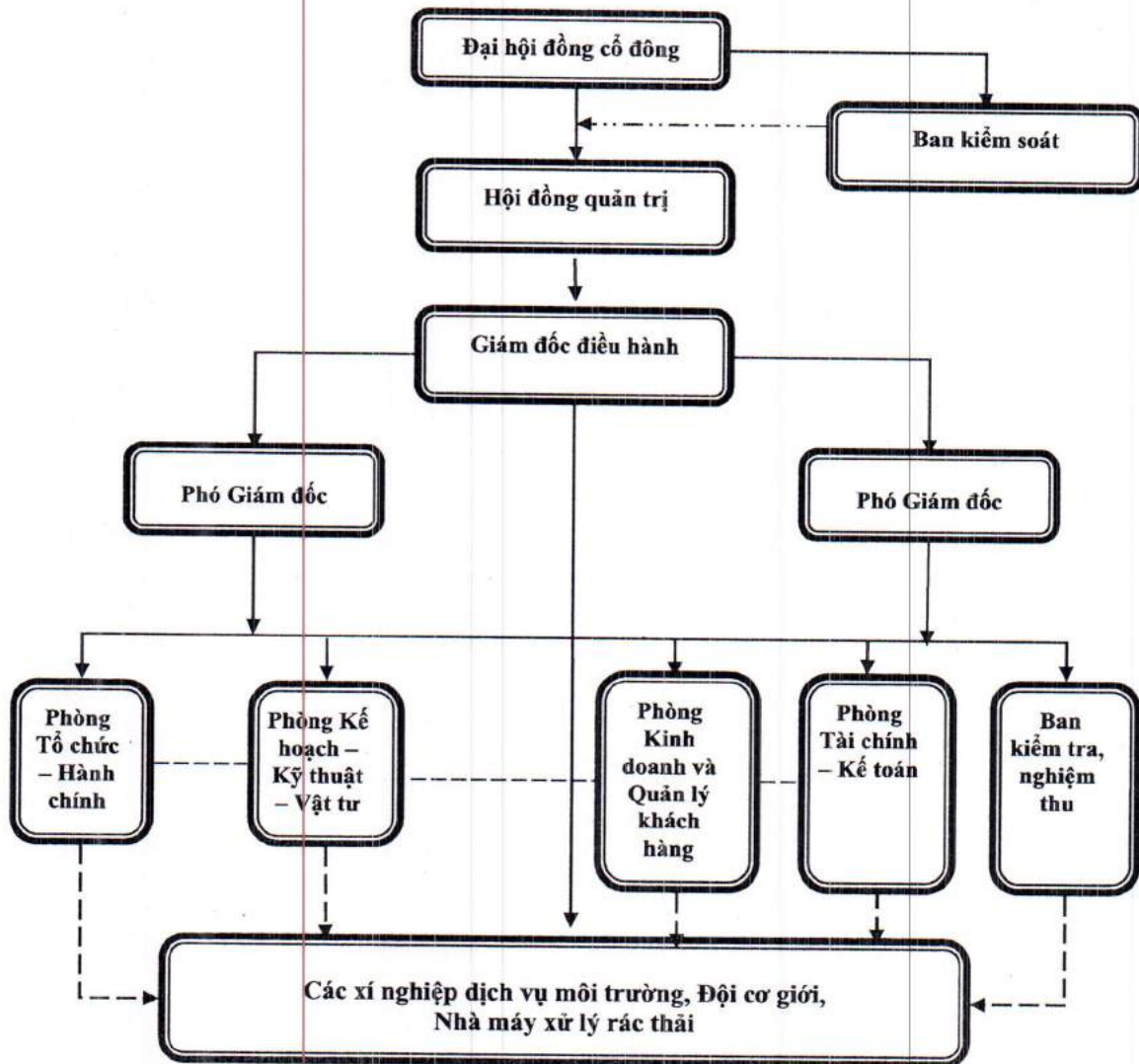
- **Khôi Phòng chức năng:**

- Phòng Kinh doanh và Quản lý khách hàng
- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Vật tư

- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Ban kiểm tra nghiệm thu

• **Các đơn vị trực thuộc:** Các Xí nghiệp dịch vụ môi trường, Đội cơ giới, Nhà máy xử lý rác thải.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: CTCP Môi trường Nam Định

Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định được tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban Công ty như sau:

• **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc

biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát hiện có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban Giám đốc:**

Hiện có 03 thành viên, trong đó có: 01 Giám đốc điều hành, 02 Phó Giám đốc. Giám đốc Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc điều hành, đồng thời, chịu trách nhiệm trước Giám đốc điều hành và pháp luật về nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty; Tham mưu cho Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty.
 - Tham mưu cho Giám đốc quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ của công nhân viên chức, lao động trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
 - Thực hiện công tác hành chính: mua sắm, hội nghị, tiếp khách, thăm quan, vệ sinh môi trường trong sạch đẹp tại cơ quan ...
 - Tổ chức công tác đối ngoại theo sự ủy quyền của Công ty như soạn thảo công văn, xin giấy phép, tổ chức hội thảo, tiến hành công tác lễ tân, tiếp khách, hội họp của Công ty;
 - Phụ trách công tác an toàn vệ sinh, bảo hộ lao động của Công ty và cấp phát BHLĐ theo quy định của Công ty;
 - Phụ trách công tác phòng chống bão lụt, cháy nổ của Công ty;
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư:**
 - Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định. Tham mưu cho các phó Giám đốc Công ty về phần việc Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư được Giám đốc uỷ quyền.
 - Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác Kế hoạch-Kỹ thuật-Vật tư đáp ứng cho các hoạt động của Công ty.
 - Xây dựng kế hoạch dịch vụ vệ sinh môi trường bao gồm các phương án: Quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Qui trình, qui phạm công nghệ và các nghiệp vụ về quản lý đối với công tác kế hoạch, kỹ thuật, vật tư của Công ty.
 - Xây dựng chi tiết cụ thể các loại: kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, định mức của từng loại công việc về sửa chữa, mua sắm phương tiện phụ tùng vật tư để đáp ứng kịp thời cho các hoạt động của Công ty.
 - Tổ chức triển khai thực hiện công tác Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư của Công ty. Kiểm tra và giám sát, chỉ đạo sản xuất theo qui trình phương án đã được duyệt. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm với Giám đốc Công ty.
 - Tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư của Công ty để báo cáo Giám đốc thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc trong điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về số liệu báo cáo.
 - Tham mưu cho Giám đốc trong việc nghiệm thu thanh toán khối lượng, chất lượng công việc phục vụ và dịch vụ vệ sinh môi trường.
 - Tham mưu xét duyệt phương án phục vụ của các đơn vị Công ty trước khi Giám đốc phê duyệt thực hiện.
 - Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, số liệu và toàn bộ mọi hoạt động của phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư trước Giám đốc Công ty. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Công ty.

- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra sự cố kỹ thuật và các biên bản nghiệm thu kỹ thuật về việc sửa chữa thay thế thiết bị, vật tư. Báo cáo bằng văn bản trình Giám đốc Công ty giải quyết đáp ứng kịp thời phục vụ cho sản xuất của Công ty.
 - Theo dõi cấp phát vật tư, thanh toán nhiên liệu và cung ứng vật tư cho Công ty (Có báo cáo hàng tháng).
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Phòng Kinh doanh và quản lý khách hàng:**
 - Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty.
 - Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án:
 - Công tác kinh doanh dịch vụ: Tổ chức, triển khai thực hiện các hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ trên địa bàn các phường, xã; Các hợp đồng dịch vụ vệ sinh với cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, chợ...và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác.
 - Kiểm công tác tổng hợp kinh doanh dịch vụ;
 - Xây dựng kế hoạch ký kết hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ trên địa bàn các phường xã; các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác.
 - Tổng hợp kết quả thực hiện công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý khách hàng (các hợp đồng thu gom rác đường, hè, duy trì vệ sinh xóm ngõ; hợp đồng dịch vụ vệ sinh rác cơ quan và các hợp đồng dịch vụ vệ sinh khác).
 - Tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kinh doanh, dịch vụ.
 - Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện vận chuyển, thiết bị khi Giám đốc Công ty giao.
 - Quản lý hồ sơ số liệu về kinh doanh dịch vụ và các dự án của Công ty giao. Tham gia công tác quản lý khác khi Giám đốc Công ty yêu cầu.
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
 - **Phòng Tài chính – Kế toán:**
 - Tổ chức hạch toán kế toán theo quyết định về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;
 - Lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính Công ty theo các qui định hiện hành và thực hiện chế độ báo cáo theo qui định của Công ty;
 - Tham mưu Giám đốc Công ty thực hiện tốt Luật kế toán tại đơn vị;
 - Thực hiện công tác tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ báo cáo của các bộ phận, đơn vị và các thành phố kế toán, lập báo cáo tài chính;
 - Giúp việc cho Giám đốc kiểm tra giám sát các chứng từ kinh tế phát sinh;
 - Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lý tài chính hạch toán kế toán, cân đối, xác định nguồn vốn để định khoản kế toán, thanh toán;
 - Quản lý chứng từ theo chế độ luân chuyển và lưu trữ chứng từ theo qui định của Nhà nước.

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Ban kiểm tra nghiệm thu:**
 - Lập biên bản xử lý các lỗi của từng cá nhân, tập thể vi phạm nội quy sản xuất của Công ty, đề nghị hình thức thưởng, phạt như: Cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua và cho dừng việc, kiểm điểm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.
 - Kiểm tra tất cả các đơn vị phục vụ vệ sinh môi trường của Công ty như: quét, thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải theo nội quy, quy chế và quy trình sản xuất của Công ty.
 - Kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất theo lịch của thường trực thi đua đặt ra có sự phê chuẩn của Lãnh đạo Công ty.
 - Tổ chức bố trí người trong ban đi kiểm tra nghiệm thu khối lượng các giờ làm việc của Công ty ngoài mặt đường đảm bảo đường hè sạch đẹp.
 - Kiểm tra quy trình làm việc của các đơn vị sản xuất và công tác chấp hành kỷ luật lao động như: Giờ làm việc, quy trình sản xuất, an toàn lao động, an toàn giao thông, khối lượng rác thu gom các loại hình: quét đường, hè; tua via; thu gom rác dân, cơ quan
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Các xí nghiệp dịch vụ môi trường:**
 - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất được giao theo phương án khoán quản kết hợp chặt chẽ với khoán gọn.
 - Bố trí lao động sản xuất trên các địa bàn được giao khoán về thời gian, khối lượng, chất lượng công việc.
 - Chủ động tìm kiếm mở rộng thị phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh theo nguyên tắc đủ trang trải chi phí và có lợi nhuận.
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Đội cơ giới:**
 - Quản lý phương tiện vận tải được Công ty giao;
 - Bố trí phương tiện vận chuyển rác thải, phế thải trên thành phố do các Xí nghiệp thu gom hoặc các tổ chức chính trị, xã hội làm công tác vệ sinh môi trường;
 - Tổ chức thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp phân cấp của Giám đốc Công ty;
 - Giám sát việc thay thế sửa chữa về kỹ thuật, số lượng vật tư hàng tháng và khối lượng vận chuyển từng xe;
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Nhà máy xử lý rác thải:**
 - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xử lý rác theo kế hoạch sản xuất được giao về số lượng, chất lượng công việc.

- Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa nhỏ đối với nhà máy và bãi chôn lấp đạt hiệu quả về kinh tế và môi trường khi lãnh đạo công ty ủy quyền.
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/05/2017

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/05/2017

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND tỉnh Nam Định		Số 57 Vị Hoàng, Tp. Nam Định, Nam Định	1.449.318	66,04%
2	Vũ Đình Ngọc	036069001330	Yên Trung - Ý Yên - Nam Định	357.879	16,31%
	Tổng			1.807.197	82,35%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 20/05/2017 của CTCP Môi trường Nam Định)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định không có cổ đông sáng lập

4.3 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/05/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước	322	2.194.475	100,00
1.1	Tổ chức	01	1.449.318	66,04
1.2	Cá nhân	321	745.157	33,96
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00
	Tổng Cộng	322	2.194.475	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 20/05/2017 của CTCP Môi trường Nam Định)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường Nam Định:

Không có

5.2 Danh sách Công ty con và Công ty mà Công ty cổ phần Môi trường Nam Định nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3 Danh sách Công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công cộng hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm những dịch vụ chính sau:

- Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xử lý rác thải:

Công ty tiếp tục phối hợp tốt với người dân, tổ dân phố, chính quyền địa phương giải quyết những tồn tại phát sinh hàng ngày về vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định. Người lao động đã được khoán địa bàn phục vụ theo từng công nhân làm việc để qui rõ trách nhiệm của từng người lao động trên cơ sở: chất lượng, khối lượng và sự hài lòng của người dân được phục vụ về tinh thần thái độ của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty từng bước thay đổi dụng cụ lao động, bảo hộ lao động đảm bảo chất lượng phục vụ và an toàn lao động trên đường phố khi mật độ tham gia giao thông ngày càng phức tạp và gắn trách nhiệm cụ thể cho cán bộ kiểm tra, nghiệm thu và xí nghiệp khi đã được phân công nhiệm vụ.

Số lượng rác thu gom trên địa bàn thành phố năm 2016: **70.225,83 tấn**, vượt **9%** so với năm 2015. Diện tích quét hè đường: **37.365,05 ha** vượt **1,12%** so với năm 2015. Khối lượng phế thải xây dựng năm 2016: **2.705,01 tấn** tăng **127,6%** so với năm 2015.

- Công tác xử lý rác thải tại khu liên hợp xử lý rác thải:

Hiện nay, khu liên hợp xử lý rác thải của công tác bộc lộ nhiều hạn chế, cụ thể:

+ Dây truyền thiết bị đầu tư trên 13 năm chưa được đầu tư đại tu sửa chữa lớn, gặp rất nhiều khó khăn trong làm việc

+ Hệ thống nhà máy xuống cấp trầm trọng trong năm 2016 lại bị ảnh hưởng trầm trọng cơn bão số 1 làm tốc mái trên **4.000m²**, tôn làm ảnh hưởng rất nhiều đến qui trình sản xuất. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Ban giám đốc lấy vốn sản xuất kinh doanh để tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho nhà máy hoạt động, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của thành phố giao và tạo việc làm cho 70 người lao động trong khu liên hợp xử lý rác thải.

Năm 2016, nhà máy đã tiếp nhận tổng lượng rác qua cầu cân **70.225,83 tấn**. Trong đó:

+ Rác đưa vào nhà máy làm phân compost: **41.715,64 tấn**

+ Rác đưa vào lò đốt: **5.327,44 tấn**

+ Rác đưa ra bãi chôn lấp: **49.170,75 tấn**

Nhà máy đã tăng cường hóa chất lên gấp đôi so với năm 2015 để xử lý môi trường bãi chôn lấp với lý do hồ chôn lấp quá gần dân, xử lý triệt để 33.000m³/năm nước rỉ rác đạt tiêu chuẩn 40 qui chuẩn Việt Nam trước khi thải ra môi trường .

- An ninh khu vực xử lý được giữ vững dưới sự giám sát môi trường của người dân xã Lộc Hòa cử ra. Qua 5 đoàn thanh tra môi trường của Bộ và tỉnh đánh giá là 1 trong 4 khu xử lý rác thải tốt của cả nước.

- Công tác vận chuyển rác thải, chất thải:

Cuối năm 2016, tổng đầu xe của công ty là 20 chiếc tham gia vận chuyển rác, phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố. Xe đã được giao cho từng lái xe quản lý vận hành chăm sóc bảo dưỡng, gắn người lao động về bảo quản trang thiết bị, vệ sinh công nghiệp cho xe, nâng cao ý thức giữ gìn xe tốt lái xe an toàn.

Trong năm 2016, Công ty đã vận chuyển **70.225,83** tấn rác, phế thải xây dựng trong thành phố đến khu liên hiệp xử lý rác thải an toàn tương đương với **298.469** vạn km lái xe an toàn.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng số 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty

Đơn vị tính: **Đồng**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016			% tăng giảm 2016/2017 (**)
		Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 TNHH		Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 CTCP	
		Chưa điều chỉnh	Đã điều chỉnh (*)		
1. Tổng giá trị tài sản	67.823.570.370	63.135.980.485	67.827.577.691	59.092.422.144	-
2. Vốn chủ sở hữu	17.547.040.017	17.517.411.829	23.069.908.337	21.969.513.182	-
3. Doanh thu thuần	49.825.287.791	30.341.238.525	27.516.513.442	27.030.328.947	-
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	90.830.602	27.228.127	45.274.127	32.292.012	-
5. Lợi nhuận khác	(1.425.130)	29.098.789	29.098.789	7.958.580	-
6. Lợi nhuận trước thuế	89.405.472	56.326.916	74.372.916	40.250.592	-
7. Lợi nhuận sau thuế	80.322.412	50.694.224	66.935.624	24.763.182	-
8. Giá trị sổ sách (đồng)	-	-	-	10.011	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

(*) Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

(**) Công ty không tiến hành so sánh % tăng giảm do kỳ kế toán 2 thời kỳ không đồng nhất.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC giai đoạn từ 01/01/2016 -31/07/2016:

“Chúng tôi không tham gia chứng kiến kê tiền mặt tại quỹ, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/07/2016. Theo đó, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính hiện hữu của các khoản mục trên cũng như sự ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/07/2016, Công ty đang thực hiện cổ phần hóa để chuyển sang công ty cổ phần. Tại ngày 28/12/2015, UBND tỉnh Nam Định đã công bố quyết định số 2888/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Tuy nhiên, Công ty chưa điều chỉnh đầy đủ số liệu trong sổ kế toán theo giá trị doanh nghiệp đã được công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần”

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC giai đoạn từ 01/08/2016 – 31/12/2016:

“Chúng tôi không tham gia chứng kiến kê tiền mặt tại quỹ, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016. Theo đó, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính hiện hữu của các khoản mục trên cũng như sự ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính”

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Thành lập từ năm 1980, Công ty đã có hơn 35 năm kinh nghiệm trong hoạt động cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường. Đội ngũ cán bộ dày kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu từ phía khách hàng cả về chất lượng và khối lượng. Đến nay Công ty vẫn không ngừng khẳng định vị thế và tiếp tục phát triển, tạo lập uy tín từ khách hàng và luôn cố gắng phát triển, tìm kiếm nguồn khách hàng mới.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý cũng như các điều kiện tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Việc phát triển kinh tế, đô thị sẽ ảnh hưởng nhiều tới môi trường thiên nhiên và những tác động ngược của môi trường thiên nhiên đến cuộc sống của con người sẽ rất lớn và nghiêm trọng nếu chúng ta không có kế hoạch phát triển và quan tâm đúng mức đến môi trường sống. Sau một thời gian dài tập trung phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam.

8.3 Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ công ích cùng tình hình thực tế hiện nay của đất nước và thế giới đang chú trọng việc phát triển và bảo vệ môi trường thiên nhiên, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định ngoài việc thực hiện dịch vụ theo đơn đặt hàng của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, đã chủ động khai thác và tìm kiếm thị trường cũng như khách hàng mới trong địa phương. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chủ trương tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên để dịch vụ đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường.

Định hướng phát triển của Công ty được xây dựng dựa trên kết quả tìm hiểu nhu cầu thị trường về các lĩnh vực môi trường trong ngành cũng như định hướng chính sách của địa phương và Nhà nước

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 20/05/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	426	100%
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	65	15,26
- Cao đẳng	13	3,05
- Trung cấp	6	1,41
- Công nhân kỹ thuật	23	5,4
- Lao động phổ thông	319	74,88
2. Phân theo giới tính	426	100%
- Nam	117	27,46
- Nữ	309	72,54

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

9.2.1 Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao trong sản xuất kinh doanh, đảm nhận và hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ thuộc lĩnh vực môi trường.

Công ty tập trung xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như:

- Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao.
- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới.

9.2.2 Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc. Thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước. Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

9.2.3 Mức lương bình quân

Bảng số 5: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016

Năm	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	393	405	424
Thu nhập bình quân (1.000/người/tháng)	3.763	4.359	4.851

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

10. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường Nam Định quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định, Công ty thông qua mức cổ tức năm 2016 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017 là 0%.

11. Tình hình tài chính

Số liệu tài chính của Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và giai đoạn 01/01/2016 đến 31/12/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính do Đoàn kiểm tra của Sở tài chính và Chi cục thuế thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định cho năm 2015 và giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016.

11.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Tài

sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Tại ngày 28/12/2016, Công ty đăng ký lại thời gian trích khấu hao tài sản cố định với Chi cục thuế thành phố Nam Định đối với những tài sản cố định đã được đánh giá lại.

	Kỳ trước	Kỳ này
	Số năm	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 35	03 - 22
Máy móc và thiết bị	05 - 10	05
Phương tiện vận tải	06 - 10	03 - 06
Thiết bị văn phòng	03 - 10	03 - 05

11.2 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 6: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/08/2016	31/12/2016
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.368.524	2.437.292	924.702
Thuế TNCN	-	4.961.178	7.809.735
Tổng cộng	4.368.524	7.398.470	8.734.437

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

11.3 Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng số 7: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/08/2016	31/12/2016
Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	15.016.013	66.935.624	66.935.624
Quỹ đầu tư phát triển	125.764.049	-	-
Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	-	-	-
Tổng cộng	140.780.062	66.935.624	66.935.624

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

11.4 Tổng dư nợ vay

Bảng số 8: Các khoản vay của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/08/2016	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000
Tổng cộng	11.000.000.000	11.000.000.000	10.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

11.5 Tình hình công nợ

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 9: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/08/2016	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn	1.147.531.519	1.322.998.466	1.409.254.768
Phải thu của khách hàng	555.418.260	888.236.449	940.442.085
Trả trước cho người bán	182.404.650	22.000.000	56.477.920
Các khoản phải thu khác	409.708.609	412.762.017	412.334.763
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	1.147.531.519	1.322.998.466	1.409.254.768

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

Bảng số 10: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/08/2016	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	12.951.827.964	14.933.914.230	11.240.635.724
Phải trả cho người bán	1.121.065.300	1.049.985.682	273.092.500
Người mua trả tiền trước	-	211.784.000	-
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	4.368.524	7.398.470	8.734.437

Phải trả cho người lao động	8.811.391.849	3.852.526.648	6.459.470.536
Chi phí phải trả ngắn hạn	167.432.373	-	147.500.296
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	13.725.000	-	11.342.271
Phải trả ngắn hạn khác	1.818.828.905	8.745.283.806	2.010.060.060
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	1.263.500.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	15.016.013	66.935.624	66.935.624
Nợ dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000
Tổng cộng	22.951.827.964	24.933.914.230	20.240.635.724

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

11.6 Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2015, 31/07/2016 và 31/12/2016.

11.7 Đầu tư tài chính dài hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2015, 31/07/2016 và 31/12/2016.

11.8 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 11: Các Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015 (*)	Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 (**)	Giai đoạn từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 (**)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,81	1,63	1,74
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,8	1,53	1,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,34	0,37	0,34
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,31	1,14	0,92
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	264,38	17,38	27,29
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,69	0,41	0,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,2	0,24	0,1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,46	0,3	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,11	0,10	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,18	0,16	0,12

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

(*) Các chỉ tiêu tài chính được tính toán theo Số liệu tài chính trong BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định.

(**) Các chỉ tiêu tài chính được tính toán theo Số liệu tài chính trong BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định.

12. Tài sản

Bảng số 12: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	177.968.390.929	38.104.809.648	21,41
Nhà cửa, vật kiến trúc	20.948.283.415	6.517.087.111	31,11
Máy móc, thiết bị	47.610.939.718	60.852.939	0,13
Phương tiện vận tải truyền dẫn	27.618.723.143	9.144.468.344	33,11
Thiết bị quản lý	214.246.700	104.569.262	48,81
Tài sản cố định khác	81.576.197.953	22.277.831.992	27,31
II. Tài sản cố định vô hình	15.400.000	0	0,00
Tổng cộng	177.983.790.929	38.104.809.648	21,41

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

Bảng số 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/08/2016	31/12/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	5.635.818	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định; BCTC kiểm toán từ 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2015; 2016 và các năm trước cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu như sau

Bảng số 14: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016 (*)	Kế hoạch (**)	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (triệu đồng)	21.945	-	-	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	57.500	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	90	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,16	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	0,41	-	-	-
Cổ tức (%/mệnh giá)	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

(*) Không so sánh số tương đối do kỳ kế toán không đồng nhất.

(**) Công ty chưa xây dựng kế hoạch năm 2018.

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

- Hoàn thiện các văn bản, nội quy, quy chế, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường quản lý các định mức để tiết giảm chi phí;
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;
- Lựa chọn đội ngũ nhân sự giỏi phù hợp với ngành nghề, quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: rà soát lại bộ máy nhân sự, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nhất quán của Hội đồng quản trị Công ty;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao;
- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển, bền vững;
- Huy động vốn đầu tư và nâng cấp một số trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực kinh doanh;
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng trong và ngoài nước để mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

• **Mục tiêu dài hạn:**

- Quan tâm đến lợi thế, uy tín của công ty trước đây đã được lãnh đạo tỉnh thành phố, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn ủng hộ và tập thể cán bộ, công nhân viên công ty nhiệt tình chịu khó, năng động sáng tạo trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận, dần từng bước mở rộng địa bàn phục vụ, nâng cao chất lượng quét, thu gom, vận chuyển rác đạt hiệu quả cao hơn.
- Phát triển thêm các dịch vụ ngoài nhiệm vụ chính như: dọn vệ sinh môi trường nhà dân, công sở, cơ quan, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, kinh doanh một số lĩnh vực khác về công tác môi trường.

• **Mục tiêu ngắn hạn:**

- Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực chuyên ngành công viên, cây xanh đô thị.
- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt giá theo cơ chế thị trường.

• **Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hoá của thành phố, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhất là mở rộng chiếm lĩnh thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố cộng đồng dân cư thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về công tác vệ sinh môi trường. Tiếp tục phát huy ưu thế, tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng hiệu quả, tăng năng suất lao động, cải tiến phương tiện, dụng cụ, thiết bị nhà xưởng nhằm mang

lại hiệu quả cao, giảm chi phí đầu vào tạo lợi nhuận và chất lượng vệ sinh môi trường cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Biện pháp kỹ thuật:

- Đầu tư thêm phương tiện vận chuyển hiện đại nhằm giải phóng rác khỏi thành phố trong thời gian sớm nhất, không để tồn đọng phế thải trên địa bàn thành phố.
- Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, kiểm tra giám sát trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Ban hành các quy định, quy chế nội bộ như: quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp làm việc, quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập, các quy định định mức kinh tế, kỹ thuật các định mức, xây dựng cơ chế khoán nội bộ.
- Tiêu chuẩn hoá cán bộ, đặc biệt các vị trí chủ chốt từ Giám đốc Xí nghiệp, trưởng phòng nghiệp vụ trong công ty.
- Từng bước sắp xếp bố trí lao động cho hợp lý nhằm phát huy khả năng người lao động một cách hiệu quả nhất, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý bằng hình thức đào tạo tại chỗ, cử đi học.
- Từng bước nâng cao năng lực, không ngừng cải tiến kỹ thuật phương tiện máy móc, khai thác tối đa công suất phương tiện máy móc, dây truyền thiết bị.
- Liên doanh, liên kết với các cá nhân, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh. Có cơ chế khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị khai thác và tìm kiếm mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho CBCNV.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 (bốn) Ủy viên Hội đồng quản trị

Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Triệu Đức Kiểm	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Trương Công Định	Thành viên HĐQT	Điều hành

3	Hoàng Hữu Phúc	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Trần Trọng Thành	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Vũ Đình Ngọc	Thành viên HĐQT	Không điều hành

1.1 Ông Triệu Đức Kiểm – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Triệu Đức Kiểm
- Số CMND : 161816417 cấp ngày 13/05/2011 Tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 25, Nguyễn Văn Hoan, Khu đô thị Hòa Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 25, Nguyễn Văn Hoan, Khu đô thị Hòa Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành ô tô máy kéo – Trường sư phạm kỹ thuật 2 Nam Định; Cử nhân kinh tế - Kinh tế lao động – Đại học Kinh tế quốc dân
- Quá trình Công tác :
- + Từ 19/05/1987 đến 30/10/1995 : Phó phòng cơ điện - Phòng Cơ điện kỹ thuật - Xí nghiệp gà giống Châu Thành
- + Từ 01/11/1995 đến 2000 : Phó trưởng phòng kế hoạch Công ty Môi trường Nam Định;
- + Từ 2000 đến tháng 04/2003 : Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Giám đốc Nhà máy xử lý rác thải Công ty Môi trường Nam Định;
- + Từ tháng 5/2003 đến tháng 07/2010 : Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc nhà máy Xử lý rác thải – Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ tháng 8/2010 đến tháng 01/08/2016 : Thành Ủy viên, Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ 01/08/2016 đến nay : Thành Ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ : Không

tại tổ chức khác

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 1.449.318 cổ phần, chiếm 66,04% vốn điều lệ.
(Đại diện phần vốn Nhà nước theo Quyết định số 1265/UBND - UBND ngày 17/06/2016)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

1.2 Ông Trương Công Định – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Trương Công Định
- Số CMND : 161354051 cấp ngày 09/11/2010 tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/09/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu TĐC Phạm Ngũ Lão, Mỹ Xá, thành phố Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : Khu TĐC Phạm Ngũ Lão, Mỹ Xá, thành phố Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Sĩ quan - khoa Công binh công trình – Trường sĩ quan Chi huy kỹ thuật công binh – Hệ chính quy Cử nhân kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh – Trường Đại học công đoàn Việt Nam – Hệ tại chức
- Quá trình Công tác
 - + Từ 1981 đến 1989 : Học viên Trung úy, Thượng úy, trợ lý Ban công binh tỉnh Nam Định
 - + Từ 1989 đến 1995 : Cán bộ phòng Kế hoạch, Nhà máy Liên hiệp dệt Nam Định
 - + Từ 1995 đến 2005 : Cán bộ phòng Kế hoạch, Ban quản lý dự án, Phó giám đốc, Giám đốc Nhà nghỉ du lịch Quất Lâm – Công ty Du lịch Nam Định
 - + Từ 2005 đến 2010 : Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư,

- Phó giám đốc Công ty Môi trường Nam Định*
- + Từ 2010 đến 07/2016 : *Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Môi trường Nam Định*
 - + Từ 08/2016 đến nay : *Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Nam Định*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Nam Định*
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 9.700 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.3 Ông Hoàng Hữu Phúc – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Hoàng Hữu Phúc
- Số CMND : 161880100 cấp ngày 17/5/2011 tại CA Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/03/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 31/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 31/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp – ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội – hệ tại chức
- Quá trình Công tác
- + Từ 06/1977 đến 08/1981 : *Tài vụ Dg E132 – Bộ tư lệnh thông tin liên lạc*
- + Từ 09/1981 đến 07/1987 : *Nhân viên kế toán – Công ty vệ sinh TP Nam*

- Định*
- + Từ 08/1987 đến 06/2001 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty vệ sinh môi trường Nam Định
 - + Từ 07/2001 đến 10/2005 : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Môi trường Nam Định
 - + Từ 11/2005 đến 07/2016 : Phó giám đốc Công ty Môi trường Nam Định;
Giám đốc Xi nghiệp Dịch vụ môi trường Số 1 (kiêm nhiệm từ tháng 01/2008)
 - + Từ 08/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.300 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phiếu được ủy quyền : 00 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.4 Ông Trần Trọng Thành – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Trần Trọng Thành
- Số CMND : 161741090 cấp ngày 01/07/2009 Tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/11/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 44 Yết Kiêu – Xã Lộc Hòa – TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 44 Yết Kiêu – Xã Lộc Hòa – TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp sản xuất – Đại học tài chính kế toán Hà Nội

- Quá trình Công tác
- + Từ tháng 3/1984 đến 10/2008 : Công tác nhiều vị trí tại Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ tháng 11/2008 đến 07/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ tháng 08/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.400 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5 Ông Vũ Đình Ngọc – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Vũ Đình Ngọc
- Số CMND : 03606900833 cấp ngày 14/06/2016 Tại Cục cảnh sát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Mạc Sơn – Yên Trung – Ý Yên – Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : Mạc Sơn – Yên Trung – Ý Yên – Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp trường Trung học Xây dựng Thanh Hóa – Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp – Hệ dài hạn – Chính quy
- Quá trình Công tác
- + Từ 1991 – 2002 : Cán bộ kỹ thuật xây dựng – Giám sát thi công tại Công ty xây dựng số 5 – Bim Sơn – Thanh

- Hóa
- + Từ 2002 – 2006 : Đi công tác lao động tại Cộng hòa Malaysia. Sau được cử về Việt Nam làm cán bộ tại Khu công nghiệp Lai Uyên, Bình Dương
 - + Từ 2008 đến nay : Phó trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Thương mại dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – Bắc Ninh
 - + Từ tháng 8/2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Thương mại dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – Bắc Ninh
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 337.879 cổ phần, chiếm 15,40% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban kiểm soát
2	Vũ Thị Phương Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1 Bà Nguyễn Thị Hiền – Trưởng BKS

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hiền
- Số CMND : 162263859 cấp ngày 20/05/2015 tại CA

- Nam Định
- Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 05/06/1979
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : 32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định
 - Địa chỉ hiện tại : 32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học dân lập Phương Đông – hệ chính quy
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 2001 đến 2003 : *Kế toán Công ty TNHH Thái Dương*
 - + Từ 2003 đến 2008 : *Nhân viên chuyên quản Phòng kinh doanh Công ty Môi trường Nam Định*
 - + Từ 2008 đến 07/2016 : *Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định*
 - + Từ 08/2016 đến nay : *Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định*
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.200 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Bà Vũ Thị Phương Thúy – Thành viên BKS

- Họ và tên : Vũ Thị Phương Thúy
- Số CMND : 036184003485 cấp ngày 13/7/2016 Cục cảnh sát
- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 25/04/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phố Cầu, Nam Hùng, Nam Trục, Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : Phố Cầu, Nam Hùng, Nam Trục, Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán – ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp I – hệ chính quy
- Quá trình Công tác
- + Từ 2007 đến 10/2014 : *Nhân viên Bộ phận Kế hoạch lao động – Kế toán tiền lương Nhà máy Xử lý rác thải*
- + Từ 10/2014 đến 07/2016 : *Nhân viên phòng Kinh doanh – Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định*
- + Từ 08/2016 đến nay : *Nhân viên phòng Kinh doanh – Quản lý dự án; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Nhân viên phòng Kinh doanh – Quản lý dự án; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.100, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Bà Vũ Thu Hương – Thành viên BKS

- Họ và tên : Vũ Thu Hương
- Số CMND : 162765094 cấp ngày 25/07/2013 tại CA Nam Định
- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 24/07/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 172 đường Giải Phóng, P. Cửa Bắc, TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 172 đường Giải Phóng, P. Cửa Bắc, TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán – ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp I – hệ chính quy
- Quá trình Công tác
- + Từ 01/2011 đến 05/2014 : Nhân viên kế toán – Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Detec
- + Từ 06/2014 đến 07/2016 : Nhân viên phòng Tổ chức – hành chính – Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ 08/2016 đến nay : Nhân viên phòng Tổ chức – hành chính , Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Nhân viên phòng Tổ chức – hành chính , Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.300 cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng số 21: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Công Định	Giám đốc
2	Phạm Hữu Thuận	Phó Giám đốc
3	Hoàng Hữu Phúc	Phó Giám đốc

4	Trần Trọng Thành	Kế toán trưởng
---	------------------	----------------

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

3.1 Ông Trương Công Định – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.2 Hội đồng quản trị)

3.2 Ông Phạm Hữu Thuận - Phó Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Hữu Thuận
- Số CMND : 161580987 cấp ngày 20/11/2003 tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 35/55 Trường Chinh, Tp Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 35/55 Trường Chinh, Tp Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật – Trường ĐH Luật Hà Nội
- Quá trình Công tác
- + Từ 04/1975 đến 05/1981 : Bộ đội E881 – F314 – Quân khu 2
- + Từ 6/1981 đến 2005 : Nhân viên – phó phòng – trưởng phòng tổ chức, kế hoạch vật tư Công ty Môi trường Nam Định
- + Từ 2005 đến nay : Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ môi trường số 2 Công ty Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.119 cổ phần chiếm 0,32% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với : Không

Công ty

3.3 Ông Hoàng Hữu Phúc – Phó Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.3 Hội đồng quản trị)

3.4 Ông Trần Trọng Thành – Kế toán trưởng

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 1.4 Hội đồng quản trị)

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty đã từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hiện tại, thành viên Ban kiểm soát của Công ty chưa là kiểm toán viên hoặc kế toán viên theo đúng quy định. Vì vậy trong thời gian tới, Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Thông tư số 121/2012/TT-BTC và Luật doanh nghiệp 2014
- Xây dựng quy định trả lương đảm bảo mục tiêu tăng quyền chủ động cho Giám đốc đơn vị trong việc phân công công việc, quản lý lao động và trả lương trên cơ sở đánh giá kết quả công việc của công, nhân viên để nâng cao năng suất, hiệu quả công việc và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty
- Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định đối với công ty đại chúng.
- Nội bộ Công ty đoàn kết, các đoàn thể hoạt động tốt vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định;
3. BCTC kiểm toán giai đoạn 01/08/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Môi trường Nam Định.

Nam Định, ngày 02 tháng 08 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRỊNH ĐỨC KIỂM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HIỀN

TRẦN TRỌNG THÀNH

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**



TRẦN THỊ THU HƯƠNG